

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Quê mình

Nguyễn Thế Kỷ

Đưa con về thăm quê
Cha gặp lại tuổi mình ngày thơ dại
Mấy dãy ao làng sen còn thơm mãi
Hoa gạo rơi xao xác sân đình.

Bến bờ nào cũng dội sóng sông Dinh¹
Xa ngái² nào cũng mơ về núi Gám³
Hạt giống đồng chiêm gieo vào tâm khảm
Vẫn xanh tươi góc bể chân trời.

Quê mình là vậy đó con ơi
Bát cơm con ăn, ân tình con gặp
Mùi chua của bùn, vị nồng của đất
Với cha, hơn cả bạc vàng.

Bến bờ nào ông bà dặt con sang
Dòng đục dòng trong, câu thương câu giận
Thương cụ đồ xưa bút nghiên lận đận
Đổ trạng rồi còn lợi ruộng vinh quy.⁴

Đất quê mình nâng bước cha đi
Để có con hôm nay trở lại
Như sông xuôi về nơi biển ấy
Lại góp mưa xanh mát mạch nguồn.

Yên Thành, 6/1992

(In trong *Về lại triền sông*, NXB Văn học, năm 2017, tr 53)

Nguyễn Thế Kỷ sinh năm 1960, quê ở xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông: *Về lại triền sông* (2017), *Nhớ thương ở lại* (2019), *Chuyện tình Khau Vai* (2019),...

*** Chú thích**

(1) Sông Dinh, (3) Núi Gám: thuộc tỉnh Nghệ An.

(2) Xa ngái: xa xôi.

(4) Vinh quy: trở về làng một cách vẻ vang sau khi thi đỗ.

Yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2 (0,5 điểm). Bài thơ viết về đề tài gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để miêu tả hình ảnh thiên nhiên và con người của “quê mình”?

Câu 4 (0,5 điểm). Phân tích tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Mùi chua của bùn, vị nồng của đất

Với cha, hơn cả bạc vàng.

Câu 5 (1,0 điểm). Diễn biến cảm xúc của tác giả được thể hiện như thế nào trong bài thơ?

Câu 6 (1,0 điểm). Nêu chủ đề của bài thơ và một số căn cứ giúp em xác định chủ đề ấy.

Câu 7 (1,5 điểm). Từ ý thơ được gửi gắm trong khổ thơ cuối, em hãy chia sẻ về trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với quê hương mình. (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận phân tích bài thơ “*Quê mình*” của Nguyễn Thế Kỷ.

- Hết -

Họ và tên thí sinh:SBD.....

Chữ kí của giám thị 1:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			6,0
	1	Thể thơ của văn bản: tự do	0,5
	2	Bài thơ viết về đề tài quê hương.	0,5
	3	Những từ ngữ để miêu tả hình ảnh thiên nhiên và con người của “quê mình”: - Ao sen làng: thơm mãi - Hoa gạo: xao xác - Núi Gám: xa ngái - Góc bể chân trời: xanh tươi - Bát cơm con ăn, ân tình con gặp/ Mùi chua của bùn, vị nồng của đất: hơn cả bạc vàng - Bến bờ: dòng đục dòng trong - Lời ông bà: câu thương câu giận - Cụ đồ xưa: lặn đạn/ đồ trạng nguyên còn lợi ruộng vinh quy - Đất quê mình: nâng bước chân cha	1,0
	4	Tác dụng của biện pháp so sánh: biện pháp so sánh làm nổi bật giá trị tinh thần của quê hương. Tác giả so sánh những mùi vị quê hương với bạc vàng để thể hiện rằng, dù vật chất có giá trị thế nào, tình cảm gia đình và những điều dung dị của quê hương mới là điều quý giá và bền vững nhất trong cuộc sống. * Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.	0,5
	5	Diễn biến cảm xúc của tác giả được thể hiện trong bài thơ: từ sự nhớ nhung, trân trọng đối với quê hương, đến niềm tự hào và biết ơn sâu sắc đối với cội nguồn, tổ tiên. - Bài thơ bắt đầu với hình ảnh quê hương gần gũi, bình dị, rồi dần chuyển sang những suy ngẫm về tình cảm gia đình, và cuối cùng là niềm hạnh phúc khi được trở lại với cội nguồn, với mảnh đất đã nuôi dưỡng và chấp cánh cho những ước mơ.	1,0
	6	- Chủ đề của bài thơ là tình yêu quê hương, sự biết ơn đối với gia đình và cội nguồn. - Các căn cứ xác định chủ đề này bao gồm: hình ảnh thiên nhiên quê hương (hoa gạo, sông Dinh, núi Gám), tình cảm gắn bó với cha mẹ, tổ tiên, sự hi sinh của ông bà, và sự tự hào về những giá trị đã được truyền lại từ thế hệ trước.	1,0

	7	<p>Từ ý thơ gửi gắm trong khổ thơ cuối, mỗi cá nhân cần có trách nhiệm với quê hương bằng cách gìn giữ, bảo vệ và phát triển quê hương. Quê hương là nơi nuôi dưỡng tâm hồn và tạo ra sức mạnh cho mỗi người, vì vậy mỗi người cần tôn trọng và yêu quý những giá trị truyền thống, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và giữ gìn môi trường sống trong lành. Những hành động nhỏ như chăm sóc cây cối, bảo vệ cảnh quan, hay tham gia các hoạt động thiện nguyện cũng là cách thể hiện tình yêu với quê hương.</p> <p>* Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.</p>	1,5
II			4,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận. Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>b. Đọc văn bản và xác định đúng vấn đề nghị luận (vấn đề nghị luận được phát hiện trong quá trình đọc sẽ thể hiện bằng cách tích hợp trong bài nghị luận ở phần nội dung nghị luận và không cần trả lời bằng câu trả lời riêng).</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề thành các luận điểm rõ ràng, cụ thể.</p> <p>Về nội dung: xác định, phân tích các yếu tố nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.</p> <p>Về hình thức: Lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.</p> <p>Bố cục bài viết cần đảm bảo:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu chung về tác phẩm:</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.</p> <p>* Phân tích nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ; có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>- Chủ đề bài thơ: tình yêu quê hương, cội nguồn.</p> <p>- Nội dung: Tình yêu quê hương thường trực xuất phát từ tình cảm với những điều gắn bó, thân thuộc nhất, đó là thiên nhiên và con người quê hương</p> <p>+ Thiên nhiên thanh bình, êm ả, với làng sen, hoa gạo, với bến</p>	

	<p>sông, núi đồi với tên địa danh quen thuộc,</p> <p>+ Cuộc sống thôn quê bình dị, với con người thuần hậu, chất phác, đi qua những khó khăn, nhọc nhằn vẫn gắn bó tha thiết với xóm làng quê hương. Đó là “đất quê mình”, nơi chôn rau cắt rốn, có tổ tiên, ông bà, có mạch nguồn yêu thương đọng đầy chan chứa mãi.</p> <p>=> Tình yêu đất nước quê hương được nhân lên từ tình yêu quê hương gần gũi, bình dị, rồi dần chuyển sang những suy ngẫm về tình cảm gia đình, và cuối cùng là niềm hạnh phúc khi được trở lại với cội nguồn, với mảnh đất đã nuôi dưỡng và chấp cánh cho những ước mơ.</p> <p>- Nghệ thuật bài thơ:</p> <p>+ Thể thơ tự do với hình thức phóng khoáng, vần nhịp linh hoạt giúp nhà thơ khắc họa, thể hiện tâm tư, tình cảm.</p> <p>+ Ngôn ngữ giản dị, giàu hình ảnh.</p> <p>+ Sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, liệt kê,...</p> <p>=> Quê hương là những điều dung dị, thân thuộc nhất, là nỗi nhớ nhung khôn nguôi và tình yêu sâu nặng theo bước chân ta trên mỗi nẻo đường.</p> <p>* Tổng kết vấn đề nghị luận</p> <p>Học sinh có thể có nhiều cách hiểu khác nhau miễn sao lập luận hợp lí, thuyết phục.</p> <p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt, dùng từ, đặt câu, diễn đạt mạch lạc.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	
--	---	--